

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index hôm nay bật tăng gần 23 điểm và đóng cửa tại mốc 1,811.15 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 17/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Dầu khí tăng mạnh nhất, theo sau là ngành Tiện ích, Hàng & Dịch vụ công nghiệp. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên hai sàn HSX, UPCOM và bán ròng trên sàn HNX. Điểm tích cực là VN-Index vẫn đang trong xu hướng tăng giá từ đáy cuối tháng 7, tuy nhiên tâm lý thị trường nhìn chung còn e ngại rủi ro và mức độ đồng thuận với nhịp hồi phục vẫn còn hạn chế. Nhà đầu tư tiếp tục giao dịch cẩn trọng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 15/09/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+22.92** điểm, đóng cửa tại **1811.15** điểm. HNX-Index **+2.19** điểm, đóng cửa tại **274.13** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **GAS (+3.01)**, **VCB (+2.64)**, **BSR (+2.14)**, **BID (+1.62)**, **CTG (+1.15)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-0.51)**, **CRV (-0.16)**, **VIC (-0.15)**, **STB (-0.15)**, **FRT (-0.14)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **13,504** tỷ đồng, giảm **-13.03%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 16,769 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 19.18 điểm. Thị trường có **232** mã tăng, 53 mã tham chiếu, **86** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **719.32** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VCB (228.70 tỷ)**, **BSR (158.35 tỷ)**, **BID (124.94 tỷ)**, **TCB (104.70 tỷ)**, **MBB (98.33 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-1.29** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+1.25%**. Các mã diễn biến tích cực:
BSR (+6.84%) [\(Link báo cáo\)](#)
PVS (+4.91%) [\(Link báo cáo\)](#)
DCM (+4.16%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+1.52%**. Các mã diễn biến tích cực:
BMP (+6.80%) [\(Link báo cáo\)](#)
GAS (+6.65%) [\(Link báo cáo\)](#)
PLX (+5.96%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	1.25%	1.52%	1.28%	1.17%
1 tuần	-0.96%	-1.54%	-1.05%	-0.88%
1 tháng	1.86%	-1.30%	4.57%	4.00%
3 tháng	-3.44%	-9.10%	-3.10%	-2.20%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,811.15	274.13	125.47
% 1D	1.28%	0.81%	-0.13%
GTKL (tỷ VND)	13,504	680	347
%1D	-13.03%	2.96%	2.85%
GDNN (tỷ VND)	719.32	-1.29	13.91

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	228.70	VIC	-343.40
BSR	158.35	VHM	-212.41
BID	124.94	STB	-65.97
TCB	104.70	VPI	-40.52
MBB	98.33	HPG	-38.66

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

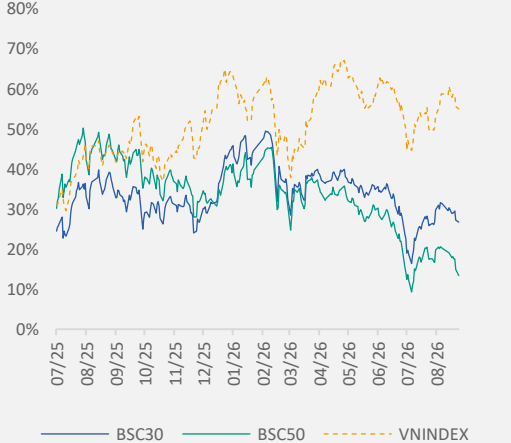
		%D	%W
SPX	7,620	-0.48%	-1.28%
FTSE100	8,043	-0.93%	-3.31%
Eurostoxx	25,218	-0.77%	-2.98%
Shanghai	3,864	-0.54%	-1.94%
Nikkei	63,484	-0.01%	-2.74%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	107.78	1.99%
Giá vàng	4,268	-0.73%
Tỷ giá		
USD/VND	25,969	-0.02%
EUR/VND	29,964	-0.05%
JPY/VND	168	-0.31%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.5%	0.00%
LS LNH 1M	6.2%	0.28%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GAS	91.40	6.65%	3.01	3.75
VCB	60.00	2.56%	2.64	9.65
BSR	30.45	6.84%	2.14	23.80
BID	36.80	2.94%	1.62	5.89
CTG	30.55	2.35%	1.15	8.15

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	34.20	4.91%	0.51	8.12
KSV	104.20	1.96%	0.36	0.02
NVB	11.60	1.75%	0.35	0.32
MBS	16.60	1.22%	0.12	1.85
NTP	52.30	1.75%	0.11	0.165

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

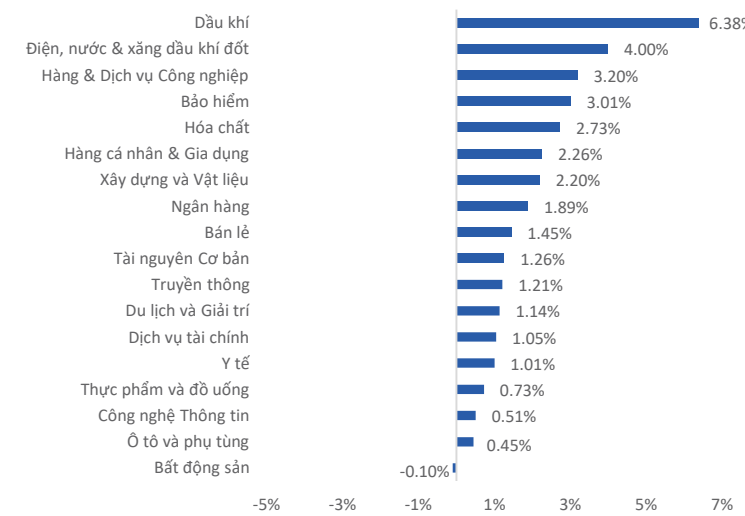
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TRC	21.55	6.95%	0.61
SPM	8.78	6.94%	0.00
GEE	61.70	6.93%	2.26
PIT	9.73	6.92%	0.01
HID	4.95	6.91%	0.59

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
KKC	6.60	10.00%	0.00
ALT	13.20	10.00%	0.10
DST	7.70	10.00%	0.26
NDX	6.60	10.00%	0.00
PJC	35.20	10.00%	0.00

Hình 1

Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	71.40	-0.42%	-0.51	14.77
CRV	22.10	-5.15%	-0.16	0.01
VIC	241.30	-0.04%	-0.15	4.274
STB	76.00	-0.52%	-0.15	12.25
FRT	129.00	-3.01%	-0.14	0.29

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PGS	73.90	-2.76%	-0.06	0.00
PTI	19.00	-4.04%	-0.05	0.00
HHC	76.20	-3.54%	-0.03	0.00
IPA	12.50	-1.57%	-0.02	0.22
SJ1	16.50	-5.71%	-0.02	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

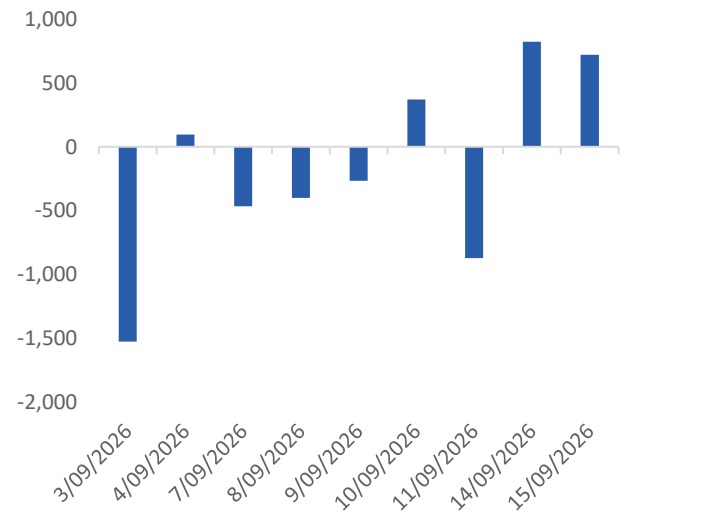
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
BHN	28.50	-7.01%	0.00
NHA	6.55	-6.16%	0.15
CRV	22.10	-5.15%	0.01
SVT	9.01	-5.06%	0.00
TNC	26.75	-4.29%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
GDW	29.90	-9.94%	0.00
PTD	6.60	-9.59%	0.04
VLA	7.10	-8.97%	0.00
POT	20.00	-8.68%	0.00
MIC	8.30	-7.78%	0.00

Hình 2

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	71.2	2.0%	1.2	105,069	157.0	6,663	10.7	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	26.1	-1.5%	1.3	24,580	51.4	1,218	21.4	42.4	6.9%	Link
KDH	Bất động sản	15.6	-0.6%	1.1	17,507	66.5	1,567	10.0	39.9	23.8%	Link
PDR	Bất động sản	11.6	0.4%	1.3	11,575	32.4	619	18.7	28.2	6.9%	Link
VHM	Bất động sản	71.4	-0.4%	1.3	586,538	1052.4	9,730	7.3	132.6	6.7%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	72.7	0.4%	0.7	124,632	359.0	5,862	12.4	124.4	28.2%	Link
BSR	Dầu khí	30.5	6.8%	0.0	152,472	706.4	3,974	7.7	-	1.2%	Link
PVS	Dầu khí	34.2	4.9%	0.8	20,989	274.4	3,432	10.0	52.3	16.0%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.2	1.6%	1.2	33,951	58.1	1,279	19.7		34.8%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	20.7	1.7%	1.2	61,977	337.0	1,752	11.8		30.0%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	19.8	1.0%	1.2	22,814	138.1	1,335	14.8		16.9%	Link
DCM	Hóa chất	33.8	4.2%	0.7	17,894	164.2	4,939	6.8	53.3	4.9%	Link
DGC	Hóa chất	36.1	-3.6%	1.1	13,691	44.7	5,603	6.4	96.7	3.6%	Link
ACB	Ngân hàng	22.1	0.2%	0.8	128,278	163.8	2,701	8.2	27.1	23.7%	Link
CTG	Ngân hàng	30.6	2.4%	1.1	237,280	248.2	5,172	5.9	53.5	24.6%	Link
HDB	Ngân hàng	27.1	1.1%	1.0	135,643	415.2	3,828	7.1	32.7	21.7%	Link
MBB	Ngân hàng	20.0	1.5%	1.0	201,375	322.0	3,219	6.2	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	12.8	0.0%	0.8	47,923	79.4	1,573	8.1	14.0	7.1%	Link
STB	Ngân hàng	76.0	-0.5%	0.8	143,276	886.7	1,634	46.5		10.8%	Link
TCB	Ngân hàng	32.2	1.1%	1.2	228,177	295.9	3,829	8.4	43.5	20.9%	Link
TPB	Ngân hàng	14.2	1.1%	1.1	39,253	238.7	2,732	5.2	-	22.0%	Link
VCB	Ngân hàng	60.0	2.6%	0.9	501,341	575.3	4,984	12.0	-	19.9%	Link
VIB	Ngân hàng	13.5	1.9%	0.8	50,320	166.3	1,991	6.8	23.0	3.4%	Link
VPB	Ngân hàng	27.7	1.7%	1.2	219,373	673.5	3,758	7.4	36.5	22.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	21.2	1.4%	1.1	178,991	283.5	2,750	7.7	32.2	21.8%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.2	0.5%	1.2	8,194	35.3	813	12.5	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	16.0	1.0%	1.0	6,897	18.7	2,679	6.0	28.8	1.2%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	67.4	1.2%	1.2	98,429	141.0	4,632	14.6	100.4	24.0%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	59.7	0.7%	0.5	124,770	109.9	5,246	11.4	78.0	49.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	46.3	0.65%	1.1	10,275	74.7	3,784	12.2	26.2%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	129.0	-3.01%	0.8	23,782	37.7	6,359	20.9	33.3%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	70.2	3.24%	0.8	50,478	84.3	4,472	15.2	27.3%	13.3%	Link
DIG	Bất động sản	10.0	0.00%	1.3	8,442	22.9	987	10.1	2.4%	8.1%	Link
DXG	Bất động sản	10.8	0.00%	1.3	13,632	57.2	157	68.6	16.0%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	11.3	0.44%	1.4	2,584	9.0	2,389	4.7	1.0%	23.0%	Link
IDC	Bất động sản	31.0	0.98%	1.2	12,816	22.4	5,201	5.9	14.5%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	23.9	0.42%	1.1	11,521	33.0	1,407	16.9	37.2%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	47.9	0.21%	0.9	11,561	3.9	5,867	8.1	2.3%	27.7%	Link
SZC	Bất động sản	17.6	-0.28%	1.1	3,168	4.3	887	19.9	1.2%	5.0%	Link
TCH	Bất động sản	11.6	1.31%	1.4	11,488	34.2	312	36.7	10.1%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	241.3	-0.04%	1.3	1,873,792	1031.5	2,752	87.7	3.2%	13.9%	Link
VRE	Bất động sản	25.7	-0.19%	1.2	58,512	86.7	3,191	8.1	11.2%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	22.8	1.33%	0.9	5,240	2.9	1,692	13.3	36.3%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	37.4	5.96%	0.7	44,788	411.2	2,528	13.9	14.1%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	19.7	3.69%	0.7	17,581	253.1	1,199	15.8	8.3%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	20.4	1.49%	1.1	7,661	11.8	1,105	18.2	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	16.6	1.22%	1.1	16,415	30.6	1,828	9.0	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	91.4	6.65%	0.9	206,790	334.7	5,269	16.3	2.1%	18.9%	Link
HDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.9	1.60%	1.1	6,349	9.9	2,298	6.8	15.8%	13.8%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.5	0.40%	1.0	38,041	61.7	2,049	6.1	3.8%	16.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.3	0.67%	0.5	28,053	12.8	4,238	10.6	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	124.4	1.22%	0.8	94,522	118.3	2,830	43.4	6.1%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.0	3.14%	1.7	29,179	757.3	1,049	21.3	6.3%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	76.5	2.55%	1.0	32,294	63.6	6,027	12.4	39.1%	19.3%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.5	3.45%	0.9	8,623	43.0	6,641	6.8	7.1%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.8	0.44%	0.6	11,734	186.4	2,761	8.2	15.2%	16.1%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	49.5	1.75%	0.8	9,822	46.4	2,199	22.1	3.8%	18.3%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	37.2	3.62%	1.4	18,371	128.0	4,780	7.5	45.4%	18.4%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.4	-0.61%	0.9	1,941	12.1	1,872	8.8	48.0%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.3	1.88%	1.1	2,060	3.7	3,465	4.6	21.5%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	23.1	4.54%	0.7	14,992	118.7	2,608	8.5	3.4%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	31.0	3.34%	1.3	119,800	55.5	1,751	17.1	0.6%	12.0%	Link
EIB	Ngân hàng	16.1	0.62%	1.2	29,804	173.5	264	60.6	1.1%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	47.5	3.26%	0.4	137,415	96.3	3,780	12.2	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	11.3	0.90%	0.5	24,071	16.1	2,256	4.9	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.3	0.98%	0.7	31,238	9.4	1,454	7.0	19.2%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	10.1	0.00%	1.2	4,972	22.4	338	29.9	4.8%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	16.0	4.25%	1.2	4,074	9.5	3,248	4.7	2.5%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	32.1	0.78%	0.5	11,620	69.4	256	124.2	4.1%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	44.6	-0.45%	0.4	57,395	36.2	3,723	12.0	58.9%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	50.7	0.80%	1.0	10,535	9.3	6,485	7.8	17.9%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	147.6	6.80%	0.6	11,313	16.6	15,674	8.8	82.2%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	58.3	0.52%	1.1	6,486	11.6	7,046	8.2	46.6%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	73.0	0.69%	1.0	9,288	9.6	5,110	14.2	5.7%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	27.2	0.74%	1.1	3,202	5.0	3,530	7.7	18.4%	14.9%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	9.4	0.54%	1.0	5,343	14.9	1,164	8.0	10.3%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.1	-0.99%	0.9	8,329	17.3	2,809	7.2	8.3%	17.9%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	14.5	0.69%	0.9	10,054	24.4	5,869	2.5	2.0%	35.6%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	39.8	3.92%	1.2	17,172	8.3	3,174	12.1	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC
 Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T09.2026: Việt Nam – Định hướng điều hành cuối năm	x		Click
2	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
3	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
5	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
6	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
7	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
8	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
9	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
10	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
11	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
12	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
13	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
14	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
15	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
16	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
17	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
18	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
19	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
20	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
21	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
22	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
23	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>